

Số: 104 /BC-UBND

Bắc Giang, ngày 27 tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2020;
nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2021

VĂN PHÒNG HĐND TỈNH BẮC GIANG

(Báo cáo trình tại Kỳ họp thứ 12 - HĐND tỉnh khoá XVIII)

ĐẾN số: 5747
Ngày: 30/11/2020
Chuyên: N. hợp. lý. 12

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO NĂM 2020

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2020 là năm diễn ra nhiều sự kiện chính trị quan trọng của đất nước và của tỉnh, do đó ngay từ đầu năm UBND tỉnh đã tập trung cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC); có sự phối hợp của Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan nội chính, cùng với sự nỗ lực, cố gắng của các cấp, các ngành trong thực hiện quy định về tiếp công dân, giải quyết KNTC, nên kết quả giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh đã có chuyển biến tích cực. Công tác tiếp công dân tiếp tục duy trì thực hiện nghiêm túc; các vụ việc KNTC mới phát sinh được xem xét, giải quyết kịp thời; các vụ KNTC đông người, phức tạp, kéo dài được tập trung giải quyết. Qua đó, đã góp phần giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ các cấp.

Tuy nhiên, tình hình KNTC vẫn diễn biến phức tạp; số lượt công dân đến các Phiên tiếp dân và Trụ sở Tiếp dân của cấp tỉnh, cấp xã tăng so với năm 2019; tình trạng công dân ở một số địa phương tập trung đông người đi khiếu kiện vẫn xảy ra. Nội dung khiếu nại chủ yếu vẫn tập trung vào lĩnh vực quản lý và sử dụng đất đai, về công tác bồi thường khi thu hồi đất, công tác quản lý, khai thác tài nguyên, khoáng sản (cát, sỏi), việc tranh chấp đất rừng; số vụ tố cáo tăng so với năm 2019, nội dung chủ yếu là tố cáo cán bộ cơ sở (cấp xã) vi phạm trong quản lý đất đai, trong thực thi công vụ và việc thiếu công khai dân chủ trong sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân ở thôn, bản; việc tiếp nhận, xử lý một số vụ chưa kịp thời, tiến độ giải quyết còn chậm.

Một số địa phương còn phát sinh nhiều KNTC, có nhiều vụ khiếu kiện phức tạp, tiềm ẩn gây mất an ninh trật tự (huyện Lục Nam và thành phố Bắc Giang); một số địa phương có nhiều lượt công dân tập trung đông người lên tỉnh và ra Trung ương khiếu kiện (huyện Việt Yên, Yên Dũng, Lục Nam và thành phố Bắc Giang).

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Chủ tịch UBND tỉnh duy trì giao ban hằng tháng với Giám đốc các Sở, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố về công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC;

đã ban hành 02 Chỉ thị, 08 Công văn và 05 Thông báo kết luận để chấn chỉnh và chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp công dân, nâng cao chất lượng giải quyết các vụ việc KNTC trên địa bàn tỉnh¹; chỉ đạo người đứng đầu các sở, ngành và các huyện, thành phố ban hành 42 văn bản triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể về công tác giải quyết KNTC, trong đó trọng tâm là thực hiện đợt cao điểm² giải quyết các vụ việc KNTC mới phát sinh, nhất là các vụ việc liên quan nhân sự Đại hội Đảng các cấp và tập trung rà soát các vụ việc đông người phức tạp, kéo dài theo Kế hoạch số 363/KH-TTCTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ.

Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã tăng cường đối thoại với công dân; trực tiếp kiểm tra, làm việc với các sở, ngành và các huyện, thành phố để chỉ đạo giải quyết các vụ việc phức tạp ngay từ cơ sở; chỉ đạo Thanh tra tỉnh theo dõi, đôn đốc các địa phương giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc được Chủ tịch UBND tỉnh giao.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo

Chỉ đạo các cấp, các ngành đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân, KNTC; gắn công tác tuyên truyền với công tác hướng dẫn, giải thích trực tiếp khi công dân đến trụ sở tiếp công dân các cấp, các ngành và thông qua các hội nghị đối thoại trong giải quyết vụ việc; phối hợp tốt với Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp trong việc tuyên truyền, vận động công dân thực hiện pháp luật về KNTC. Trong năm 2020, đã chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức 08 hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác tiếp công dân, phân loại xử lý đơn thư và giải quyết KNTC cho gần 800 lượt cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; các cơ quan Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh các huyện, thành phố và các đài truyền thanh cơ sở đã thực hiện tốt việc tuyên truyền về pháp luật KNTC, phát phóng sự, đưa tin bài về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả giải quyết KNTC, nhất là trước thời điểm diễn ra Đại hội Đảng các cấp.

3. Công tác tiếp công dân

Trong năm 2020, toàn tỉnh đã tiếp 8.231 lượt người đến KNTC và kiến nghị, phản ánh (KNPA) giải quyết 6.405 vụ việc (tăng 661 lượt người, tăng 853 vụ việc so với năm 2019), trong đó:

- Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND, Chủ tịch UBND tỉnh tiếp công dân định kỳ và Ban Tiếp công dân Văn phòng UBND tỉnh tiếp công dân thường xuyên đã tiếp 1.145 lượt người đến KNTC và KNPA giải quyết 1.144 vụ việc (tăng 658 lượt người, tăng 664 vụ việc so với năm 2019).

¹ Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 08/01/2020 về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính khi thi hành công vụ; số 02/CT-UBND ngày 10/01/2020 về việc nâng cao chất lượng giải quyết các vụ việc KNTC. Công văn số 2349/UBND-TH ngày 02/6/2020 về việc giải quyết các vụ việc tồn đọng, kéo dài; số 3161/UBND-NC ngày 21/7/2020 về triển khai thực hiện công tác thanh tra, giải quyết KNTC 6 tháng cuối năm 2020; số 3803/UBND-TCD ngày 26/8/2020 về tăng cường công tác phối hợp, tổ chức tiếp công dân, tuyên truyền, vận động đưa công dân trở về địa phương... Thông báo kết luận số 154/TB-UBND ngày 30/4/2020, số 205/TB-UBND ngày 01/6/2020, số 344/TB-UBND ngày 06/9/2020...

² Trong tháng 9, 10/2020 (trước và trong thời gian diễn ra Đại hội Đảng bộ tỉnh) các cấp, các ngành đã tập trung xem xét, giải quyết 943 đơn KNTC và kiến nghị, phản ánh.

- Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh tiếp 758 lượt người đến KNTC và KNPA giải quyết 689 vụ việc (tăng 60 lượt người, tăng 96 vụ việc so với năm 2019).

- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tiếp 2.363 lượt người đến KNTC và KNPA giải quyết 2.278 vụ việc (giảm 208 lượt người, tăng 104 vụ việc so với năm 2019).

- Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn tiếp 3.965 lượt người đến KNTC và KNPA giải quyết 2.294 vụ việc (tăng 151 lượt người, giảm 11 vụ việc so với năm 2019).

(Số liệu chi tiết có Biểu số 01 đính kèm)

4. Tiếp nhận, giải quyết và thi hành quyết định, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Kết quả tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tổng số đơn toàn tỉnh đã tiếp nhận là 7.479 đơn³ (tăng 544 đơn = 7,2% so với năm 2019). Sau khi phân loại đơn trùng lặp, nặc danh, vượt cấp, không đủ điều kiện xử lý..., số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp, các ngành là 3.104 đơn (KN 183, TC 279, KNPA 2.642)⁴, tăng 363 đơn = 11,7% so với cùng kỳ năm 2019; đã xem xét giải quyết xong 2.879 đơn (KN 145, TC 232, KNPA 2.502), đạt tỷ lệ 92,8% (tăng 1,8% so với năm 2019). Kết quả ở từng cấp như sau:

- Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết xong 87/96 đơn (KN 35, TC 52), đạt tỷ lệ 90,6%.

- Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh giải quyết xong 130/137 đơn (KN 07, TC 03, KNPA 120), đạt tỷ lệ 95%.

- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố giải quyết xong 1.013/1.106 đơn (KN 75, TC 94, KNPA 844), đạt tỷ lệ 91,6%.

- Chủ tịch UBND cấp xã giải quyết xong 1.649/1.765 đơn (KN 28, TC 83, KNPA 1.538), đạt tỷ lệ 93,4%.

Kết quả giải quyết về khiếu nại có 35 khiếu nại đúng (chiếm 24,3%), 14 khiếu nại đúng một phần (chiếm 9,7%) và 95 khiếu nại sai (chiếm 66%). Về tố cáo: có 40 tố cáo đúng (chiếm 17,2%), 66 tố cáo đúng một phần (chiếm 28,4%) và 126 tố cáo sai (chiếm 54,4%). Qua giải quyết KNTC đã xử lý thu hồi về cho Nhà nước 1.031 triệu đồng và 1.211m² đất, trả lại cho công dân 808 triệu đồng, xử lý hành chính 23 cá nhân, kiến nghị chuyển cơ quan điều tra 02 vụ việc, 03 đối tượng⁵.

(Số liệu chi tiết có Biểu số 02, 03 đính kèm)

b) Về chất lượng giải quyết

Sau khi Chủ tịch UBND cấp huyện giải quyết khiếu nại lần đầu, có 35 quyết định công dân không nhất trí khiếu nại tiếp lần hai đến Chủ tịch UBND tỉnh; quá trình giải quyết lần hai công dân rút đơn khiếu nại 04 quyết định; Chủ tịch UBND

³ Cấp tỉnh nhận 2.067 đơn; các sở, ngành nhận 784 đơn; cấp huyện nhận 2.673 đơn; cấp xã nhận 1.955 đơn.

⁴ Trong đó: Đơn thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh tăng 17 đơn; thuộc thẩm quyền sở, ngành giảm 37 đơn; thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND cấp huyện tăng 342 đơn; thuộc thẩm quyền cấp xã tăng 41 đơn. Tổng số đơn tồn toàn tỉnh (đang giải quyết từ cuối năm 2019) chuyển sang năm 2020 là 249 đơn.

⁵ Huyện Hiệp Hòa chuyển 01 vụ, 02 đối tượng; huyện Yên Dũng chuyển 01 vụ, 01 đối tượng.

tỉnh ban hành 18 quyết định giải quyết thống nhất với giải quyết của Chủ tịch UBND cấp huyện và ban hành 13 quyết định hủy bỏ, cải sửa quyết định giải quyết lần đầu của Chủ tịch UBND cấp huyện⁶ (chiếm 37,1% số vụ việc công dân khiếu nại tiếp và chiếm 17,3% tổng số quyết định giải quyết lần đầu của Chủ tịch UBND cấp huyện trong năm 2020).

(Số liệu chi tiết có Biểu số 04 đính kèm)

Trong năm 2020, công dân không nhất trí với 07 quyết định giải quyết khiếu nại lần hai của Chủ tịch UBND tỉnh đã khởi kiện tại Tòa án. Kết quả xét xử, Tòa án đã tuyên giữ nguyên 06 quyết định, đình chỉ giải quyết 01 quyết định (do công dân rút đơn khởi kiện).

c) Tổ chức thực hiện quyết định, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo

Chủ tịch UBND tỉnh đã quán triệt, chỉ đạo các cấp, ngành thực hiện nghiêm túc quyết định, kết luận giải quyết KNTC đã có hiệu lực pháp luật, nhất là các quyết định, kết luận tồn đọng kéo dài; chỉ đạo Thanh tra tỉnh tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện tại các đơn vị, địa phương. Trong năm 2020, các cấp, các ngành phải tổ chức thực hiện 190 quyết định, kết luận⁷ giải quyết KNTC (trong đó của Chủ tịch UBND tỉnh 49, các sở 06, cấp huyện 90, cấp xã 45); đã thực hiện xong 172 quyết định, kết luận (của Chủ tịch UBND tỉnh 44, các sở 04, cấp huyện 81, cấp xã 43), đạt tỷ lệ 90,5% (tăng 4,5% so với năm 2019). Số quyết định, kết luận còn lại đang được tập trung chỉ đạo thực hiện.

d) Về rà soát, giải quyết các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài

Thực hiện Kế hoạch số 363/KH-TTCTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ về kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài, Chủ tịch UBND tỉnh đã thành lập Tổ công tác hoàn thành việc kiểm tra, rà soát và giải quyết 19/19 vụ việc. Đến nay, đã chỉ đạo thực hiện xong các phương án xử lý, giải quyết đối với 13 vụ việc⁸; đang chỉ đạo các huyện, thành phố theo dõi và tổ chức thực hiện dứt điểm đối với 06 vụ việc⁹.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm

Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã trực tiếp kiểm tra, làm việc với một số huyện, thành phố về công tác giải quyết KNTC¹⁰; đã chỉ đạo cơ quan Thanh

⁶ Trong đó: thành phố Bắc Giang 01 vụ; Lục Nam 07 vụ; Việt Yên: 03 vụ; Hiệp Hòa: 01 vụ; Lục Ngạn: 01 vụ.

⁷ Trong đó số quyết định, kết luận tồn của năm 2019 là 30 quyết định, kết luận.

⁸ Yên Thế (vụ bà Dung, vụ bà Hòe); Việt Yên (vụ ông Dứt, vụ ông Kiểm, bà Hằng); thành phố Bắc Giang (vụ ông Ngự, vụ bà Thanh, vụ ông Ba, vụ ông Dũng, vụ việc công dân xã Song Khê); Hiệp Hòa (vụ bà Thanh); Lục Nam (vụ ông Bạ); Sơn Động (vụ ông Hương).

⁹ Trong đó:

- 02 vụ việc đang thực hiện phương án giải quyết: Vụ ông Bộ, huyện Lục Ngạn; vụ bà Đàng, thành phố Bắc Giang.
- 01 vụ việc (vụ bà Lý Thị Hà, huyện Tân Yên), do công dân là nhà sư thường xuyên không có mặt tại cơ sở, nên chính quyền địa phương gặp khó khăn trong tiếp xúc, gặp gỡ để tuyên truyền, thực hiện phương án giải quyết.
- 02 vụ việc công dân không hợp tác, phối hợp với địa phương để thực hiện các phương án rà soát, giải quyết (vụ ông Minh; vụ bà Hiền).

- 01 vụ việc (giữa người dân thôn Khe Tấu, xã Yên Định, huyện Sơn Động với thôn Đá Vách, xã Phú Nhuận, huyện Lục Ngạn): Hiện nay, huyện Lục Ngạn và huyện Sơn Động đã thành lập tổ công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành văn bản giải quyết của cấp có thẩm quyền; quản lý chặt chẽ, giữ nguyên hiện trạng diện tích đất tranh chấp... không để phát sinh việc lấn chiếm chặt phá, trồng mới.

¹⁰ Tại huyện Việt Yên, Lạng Giang, Hiệp Hòa, Yên Thế và thành phố Bắc Giang.

tra các cấp, các ngành triển khai 30 cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu đối với 71 cơ quan¹¹ trong việc thực hiện các quy định về tiếp công dân, giải quyết KNTC; qua thanh tra, kiểm tra đã kịp thời chấn chỉnh, kiểm điểm rút kinh nghiệm¹² và yêu cầu khắc phục một số hạn chế, khuyết điểm trong việc tổ chức tiếp công dân, phân loại xử lý đơn và giải quyết đơn thư chưa đảm bảo trình tự, thủ tục, vi phạm thời hạn giải quyết.

6. Công tác phối hợp trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện tốt công tác phối hợp với Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp trong việc tổ chức tiếp công dân, giải quyết KNTC, nhất là trong thời gian diễn ra Đại hội Đảng các cấp; thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân; tham gia tích cực trong công tác hòa giải tại cơ sở; vận động, thuyết phục các thành viên, hội viên chấp hành pháp luật về KNTC, thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết KNTC; chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

a) Về công tác chỉ đạo, điều hành

- Trong năm 2020, công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh đã được Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện với nhiều biện pháp đồng bộ, quyết liệt; các mục tiêu, nhiệm vụ trong lĩnh vực KNTC đề ra trong năm 2020 được hoàn thành và hoàn thành vượt chỉ tiêu; không để xảy ra điểm nóng về KNTC. Qua đó, đã góp phần giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đóng góp tích cực vào việc tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ các cấp.

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã tổ chức nhiều cuộc kiểm tra, làm việc với các huyện, thành phố và một số ngành trong việc thực hiện nhiệm vụ về KNTC; ban hành nhiều văn bản để chấn chỉnh, chỉ đạo thực hiện nghiêm việc tiếp công dân và giải quyết KNTC; duy trì giao ban hàng tháng về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; năm 2020 đã chỉ đạo hoàn thành bộ tiêu chí đánh giá đồng bộ việc chấm điểm, xếp loại Chủ tịch UBND cấp huyện và Chủ tịch UBND cấp xã đối với công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

- Người đứng đầu các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố đã thực hiện nghiêm sự chỉ đạo của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC (*điển hình là huyện Lạng Giang, thành phố Bắc Giang*); một số địa phương đã chủ động báo cáo, xin ý kiến cấp trên để xử lý, giải quyết một số vụ việc KNTC phức tạp (*như huyện Việt Yên, Hiệp Hòa, Lạng Giang*).

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về KNTC tiếp tục được quan tâm; công tác phối hợp giữa chính quyền các cấp với Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan trong khối nội chính đạt kết quả tích cực.

b) Về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

¹¹ Trong đó: Thanh tra tỉnh triển khai 04 cuộc (tại sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; huyện Yên Thế, Lục Nam và Việt Yên); Thanh tra các sở triển khai 16 cuộc; cấp huyện triển khai 10 cuộc đối với thủ trưởng cơ quan thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND cấp xã.

¹² Đối với 7 tập thể, 58 cá nhân.

- Công tác tổ chức tiếp công dân, giải quyết KNTC trong năm qua có những chuyển biến tích cực; các cấp, các ngành đã thực hiện nghiêm quy định về tiếp công dân¹³ (*hầu hết người đứng đầu đã thực hiện nghiêm lịch tiếp công dân, điển hình là Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang, Hiệp Hòa và thành phố Bắc Giang*); hầu hết các vụ việc phát sinh được tiếp nhận, xử lý và chỉ đạo giải quyết kịp thời.

- Số lượt đoàn đông người lên tỉnh giảm; đã có sự tập trung cao trong việc giải quyết, nên tỷ lệ giải quyết vụ việc tăng so với năm 2019 (*một số địa phương có tỷ lệ giải quyết cao là Tân Yên, Việt Yên*); có sự tập trung cao trong công tác kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài.

- Việc tổ chức thực hiện quyết định, kết luận giải quyết KNTC có chuyển biến rõ rệt; hiệu quả, chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định về tiếp công dân, giải quyết KNTC được nâng lên.

2. Hạn chế, khuyết điểm

- Việc tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn ở một số địa phương còn chưa tốt, thiếu chính xác; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về KNTC chưa thực sự hiệu quả.

- Một số vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết Chủ tịch UBND tỉnh các ngành được giao xác minh, đề xuất còn chậm; việc thực hiện chỉ đạo, kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh về giải quyết một số vụ việc chưa nghiêm, hầu hết các huyện, thành phố đều có vụ việc giải quyết chậm, quá thời hạn (*phát sinh nhiều vụ tại huyện Hiệp Hòa, Yên Dũng, Lục Nam và thành phố Bắc Giang*).

- Chất lượng giải quyết vụ việc của cấp huyện, cấp xã¹⁴ vẫn còn hạn chế (*như huyện Lục Nam và huyện Việt Yên từ năm 2018 đến năm 2020 đều có vụ việc bị hủy, cải sửa*)¹⁵.

- Việc xử lý một số công dân thường xuyên tập trung gây mất trật tự công cộng tại Trụ sở Tiếp dân UBND tỉnh còn hạn chế, chưa nghiêm.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm

a) Nguyên nhân khách quan

- Chính sách, pháp luật (*nhất là trong lĩnh vực quản lý đất đai*) vẫn còn bất cập. Việc thực hiện các giải pháp để phòng chống dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến công tác giải quyết KNTC.

- Một bộ phận người dân hiểu biết pháp luật về KNTC còn hạn chế, dẫn đến khiếu kiện vượt cấp, gửi đơn không đúng quy định. Một số phần tử xấu, cơ hội chính trị lôi kéo, xúi giục, kích động công dân khiếu kiện phức tạp.

¹³ Giám đốc các sở, ngành đã tổ chức tiếp công dân đạt tỷ lệ 95%; Chủ tịch UBND cấp huyện đã trực tiếp tiếp công dân đạt tỷ lệ 85%; Chủ tịch UBND cấp xã tiếp công dân đạt tỷ lệ trên 80%.

¹⁴ Sau khi Chủ tịch UBND cấp xã giải quyết khiếu nại lần đầu, có 10 quyết định công dân khiếu nại tiếp lần hai đến Chủ tịch UBND huyện; quá trình giải quyết, Chủ tịch UBND huyện đã hủy bỏ, cải sửa 04 quyết định (chiếm 40% số vụ việc công dân khiếu nại tiếp).

¹⁵ Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo kiểm tra, xem xét và giải quyết tố cáo tiếp đối với 11 vụ việc Chủ tịch UBND cấp huyện đã giải quyết nhưng công dân không đồng ý; qua xem xét, giải quyết đã trả lời công dân có 08 vụ việc tố cáo sai, 02 vụ việc tố cáo đúng và 01 vụ việc tố cáo đúng một phần.

Sau khi Chủ tịch UBND cấp xã giải quyết tố cáo lần đầu, có 10 vụ việc công dân không đồng ý và gửi đơn tố cáo tiếp đến Chủ tịch UBND cấp huyện; sau khi xem xét, giải quyết, Chủ tịch UBND huyện đã kết luận 04 vụ cấp xã giải quyết chưa đúng quy định.

- Một số vụ việc xảy ra đã lâu, nhiều tình tiết và nội dung phức tạp, hồ sơ tài liệu không đầy đủ... nên khó khăn trong quá trình xác minh, giải quyết dứt điểm vụ việc.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Người đứng đầu một số đơn vị, địa phương chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, chưa tập trung, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết KNTC; việc thực hiện công khai, minh bạch và quy chế dân chủ ở một số địa phương, cơ sở còn chưa tốt; việc quản lý Nhà nước trên một số lĩnh vực nhất là về đất đai, môi trường còn nhiều hạn chế; một số địa phương chưa thật sự tập trung cao, chưa thực sự quyết liệt trong chỉ đạo và giải quyết vụ việc (*huyện Lục Nam, huyện Hiệp Hòa*). Một số có biểu hiện ngại va chạm trước thời gian diễn ra Đại hội Đảng bộ, nhất là cấp xã.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan tham mưu, giữa cấp trên và cấp dưới trong giải quyết KNTC còn hạn chế; việc tiếp nhận, xử lý đơn và giải quyết KNTC có vụ việc chưa chính xác, chưa kịp thời, còn có biểu hiện đùn đẩy, né tránh trách nhiệm dẫn đến công dân khiếu kiện vượt cấp.

- Năng lực của một bộ phận cán bộ làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn và tham mưu giải quyết KNTC ở một số ngành, địa phương còn hạn chế; một số sai phạm, khuyết điểm chưa được chấn chỉnh, xử lý nghiêm túc.

- Một số đối tượng lợi dụng quyền KNTC để gây mất trật tự công cộng, xúc phạm uy tín, danh dự cơ quan Nhà nước, cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC nhưng chưa được nhắc nhở, xử lý kịp thời, nghiêm túc.

- Việc bố trí cán bộ làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn ở cơ sở không ổn định; một số cán bộ lãnh đạo mới được bố trí, phân công nhiệm vụ sau Đại hội Đảng ở cơ sở nên còn thiếu kinh nghiệm trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết vụ việc.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2021

1. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm sự chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; tiếp tục xác định giải quyết KNTC là nhiệm vụ trọng tâm trong chỉ đạo, điều hành nhằm góp phần tổ chức thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

2. Tập trung giải quyết các vụ việc KNTC ngay từ khi mới phát sinh, nâng cao chất lượng giải quyết vụ việc; thực hiện trình tự, thủ tục giải quyết; làm tốt công tác hòa giải và đối thoại trong giải quyết vụ việc; thực hiện dứt điểm các phương án giải quyết đối với vụ việc KNTC đông người, phức tạp đã được kiểm tra, rà soát. Thực hiện tốt công tác phối hợp, trao đổi cung cấp thông tin giữa cơ quan trong công tác tiếp nhận, xử lý đơn và theo dõi, giải quyết các vụ việc đông người, phức tạp.

3. Duy trì giao ban hằng tháng về công tác giải quyết KNTC đối với giám đốc các sở, thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; nâng cao tinh thần, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành


trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết KNTC; thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại hằng năm đối với Chủ tịch UBND cấp huyện và Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC theo các tiêu chí đã quy định; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ nói chung và trong giải quyết KNTC nói riêng.

4. Chấn chỉnh công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực đất đai, tài nguyên, môi trường, khai thác tài nguyên khoáng sản, quản lý và sử dụng đất rừng nhằm hạn chế phát sinh KNTC.

5. Tăng cường thanh tra công vụ, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu các cấp, các ngành trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; xử lý nghiêm các cán bộ, công chức vi phạm hoặc thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ.

6. Tăng cường tuyên truyền, quán triệt thực hiện Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành; tổ chức tập huấn chuyên đề, chuyên sâu về kỹ năng, quy trình, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức các cấp, các ngành trực tiếp làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn và tham mưu giải quyết KNTC.

7. Giao cho Công an tỉnh củng cố hồ sơ, tài liệu để xử lý nghiêm các đối tượng có hành vi lôi kéo, kích động, xúi giục công dân khiếu kiện đông người, khiếu kiện trái pháp luật; các đối tượng lợi dụng quyền KNTC để gây mất trật tự công cộng, xúc phạm uy tín, danh dự cơ quan Nhà nước, cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

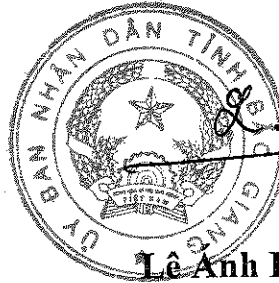
Trên đây là Báo cáo tình hình, kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2020; nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2021. UBND tỉnh trân trọng báo cáo./. 

Nơi nhận: 

- Thanh tra Chính phủ;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Công an, TAND, VKSND tỉnh;
- UB MTTQ, các Đoàn thể ND;
- Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Công TTĐT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: + LĐVP, TH.

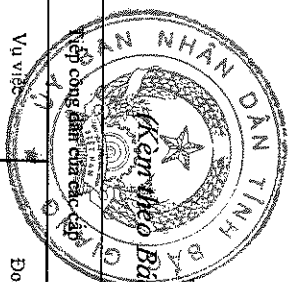
+ Lưu: VT, TCD (03).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Lê Anh Dương

HỘI NGHỊ TỔNG KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN NĂM 2020
 Báo cáo số 104/BC-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh

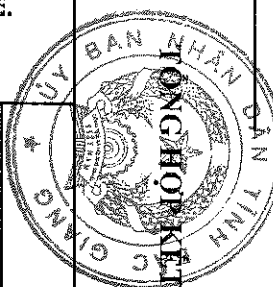


Cấp, đơn vị/Ký cáo	Loại	Người	Vụ việc				Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)						Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)				Ghi chú				
			Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Khấu nại			Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực CT, VH XH Khác	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhưng	Phản ánh, kiến nghị, khác	Chưa được giải quyết		Đã được giải quyết			
							Cũ	Mới phát sinh	Về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù, giải tòa...									Về chính sách	Về nhà, tài sản	Về chế độ CC, VC	Chưa có QĐ giải quyết
Cấp tỉnh	1.145	1.592	537	607	35	640	17	18	434	48	115	21	54	45	160	26	241	564	405	175	
Cấp Sở	758	798	147	542	3	22		1					83	1	1		604	644	40	4	1
Cấp huyện	2.363	2.958	1.200	1.078	5	44	2	3	93	4				84	1		2.096	365	718	1.176	19
Bắc Giang	21	298	158	104					16					5			241	103	153	6	
Hiệp Hòa	428	498	49	171					3					3			214	17	192	11	
Lạng Giang	115	115	68	28					1					6			89	28	68		
Lục Nam	367	259	150	12	3	21	1	2	3					6			153	60	87	15	
Lục Ngạn	220	246	27	193					12					10			198	41	7	159	13
Sơn Đông	135	127	50	55													105		105		
Tân Yên	180	268	155	98										2	1		250		17	236	
Việt Yên	359	445	204	221	2	23	1	1	45	4				25			351	63	57	305	
Yên Dũng	317	481	224	142					13					26			327			366	
Yên Thế	221	221	115	54										1			168	53	32	78	6
Cấp xã	3.965	3.513	901	1.393	5	46	3	1	41	1				1			2.193	428	944	851	71
Tổng	8.231	8.861	2.785	3.620	48	752	22	23	568	53	1	21	137	47	303	27	5.134	2.001	2.107	2.206	91



TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH NĂM 2020
 Theo Báo cáo số 104/BC-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh

Kỳ báo cáo	Tiếp nhận										Theo nội dung										Theo thẩm quyền										Theo trình tự				Kết quả xử lý đơn										
	Đơn tiếp nhận trong kỳ					Đơn tiếp nhận chuyển sang					Đơn đã giải quyết					Đơn chưa giải quyết					Đơn đã được giải quyết					Đơn khác					Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền					Số công văn đơn đề nghị việc giải quyết					Đơn thuộc thẩm quyền				
	Tổng số đơn	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn có một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn có một người đứng tên	Đơn kiến xử lý: KN/T.C, KN/PA	Liên quan đến đất đai	Về nhà tài sản	Về chính sách, CT/VĐ khác	Lĩnh vực pháp luật	Về Đảng	Lĩnh vực khác	Đơn kiến nghị, phản ánh	Cửa cơ quan hành chính các cấp	Cửa cơ quan tư pháp các cấp	Cửa cơ quan Đảng	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần	Đơn khác (đơn trùng lặp, nội danh, không rõ nội dung địa chỉ)	Số văn bản hướng dẫn	Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền	Số công văn đơn đề nghị việc giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền	Kiến nghị, phản ánh																				
Cấp tỉnh	2.067	1.017	1.050			958	354	256	47	37	48	13	29	184	118	30		36	420	853	100	5	868	90		1.109	192	635	35	36	60														
Cấp Sở	784	83	701			437	60	47		3	10			56	48	3		4	321	432	3	2	396	29	12	347	123	122	58	9	3	122													
Cấp huyện	2.673	120	2.509	1	43	2.094	117	115		1	1	1	1	174	169	2	1	2	1.803	2.051	39	4	1.641	331	122	579	122	784	99	94	105	890													
Bắc Giang	571		571			472	13	12						2				1	457	469	1	2	418	44	10	99	15	202	8	14		233													
Hiệp Hòa	229	12	201	1	15	228	14	14						16	16				198	222	5	1	213	13	2	1		86	9	15	5	113													
Lạng Giang	426	31	392		3	224	5	5						25	25				194	213	11		192	32		202	2	154	21	3	12	32													
Lục Nam	503	56	438		9	433	16	16						40	40				377	433			368	45	20	70	62	180	26	15	15	135													
Lục Ngạn	129		125		4	129	15	15						10	10				104	114	15		28	81	20		17	44	8	12	6	42													
Sơn Động	67		62		5	67								2	2				65	67			67							2	2	65													
Tân Yên	181	1	180			171	4	4						23	21	2			144	167	4		127	41	3	10		2	2	4	21	142													
Việt Yên	403	19	378		6	210	42	42						32	31			1	136	210			70	73	67	193	17	93	25	23	20	32													
Yên Dũng	111	1	109		1	111	7	7						21	21				83	111			110	1						7	21	83													
Yên Thế	53		53			49	1			1				3	3				45	45	3	1	48	1		4	9	23		1	3	13													
Cấp xã	1.955	74	1.792		89	1.815	35	34			1			107	105	1		1	1.673	1.789	23	3	1.442	319	54	140	26	17	19	30	93	1.630													
Tổng	7.479	1.294	6.052	1	132	5.304	566	452	37	52	25	30		521	440	36	2	43	4.217	5.125	165	14	4.347	769	126	2.175	463	1.558	211	169	261	2.642													



QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KIẾN NGHỊ PHẦN ẢNH NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 104/BC-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh)

Đơn vị	Số đơn phải giải quyết					Số đơn đã giải quyết					Tỷ lệ %
	Tổng số	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh			
Cấp tỉnh	96	36	60		87	35	52		90,6		
Cấp sở	137	12	3	122	130	7	3	120	94,9		
Cấp huyện	1.106	102	114	890	1.013	75	94	844	91,6		
Bắc Giang	247	14	0	233	228	10	0	218	92,3		
Hiệp Hòa	137	18	6	113	117	8	3	106	85,4		
Lạng Giang	47	3	12	32	43	1	11	31	91,5		
Lục Nam	172	17	20	135	152	13	12	127	88,4		
Lục Ngạn	61	13	6	42	55	10	6	39	90,2		
Sơn Động	67		2	65	62	0	2	60	92,5		
Tân Yên	171	5	24	142	168	4	22	142	98,2		
Việt Yên	75	23	20	32	72	22	18	32	96,0		
Yên Dũng	112	8	21	83	102	6	19	77	91,1		
Yên Thế	17	1	3	13	14	1	1	12	82,4		
Cấp xã	1.765	33	102	1.630	1.649	28	83	1.538	93,4		
Tổng cộng	3.104	183	279	2.642	2.879	145	232	2.502	92,8		



BIỂU THÔNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 104/BC-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh)

Số TT	Tên đơn vị/ Tên vụ việc	Chất lượng giải quyết					Ghi chú
		Tổng số	Thống nhất	Cải sửa	Hủy bỏ	Đình chỉ, rút đơn	
I	TP Bắc Giang	7	4	1		2	
1	Bà Đồng Thị Liên, trú tại số 71, TDP số 9, p Trần Nguyên Hãn, TP Bắc Giang			x			
2	Bà Thân Thị Đáng, trú tại số nhà 264, đường Giáp Hải, p Dĩnh Kế, TP Bắc Giang		x				
3	Ông Nguyễn Văn Ngự, trú tại số 21/41, ngõ 219, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội		x				
4	Bà Giáp Thị Minh, P Dĩnh Kế, TP Bắc Giang					x	
5	Cty TNHH TM Toàn Phương, đường Lê Lợi, TP Bắc Giang					x	
6	Ông Dân Quốc Bắc, phường Xương Giang, TP Bắc Giang		x				
7	Bà Bùi Thị Hoa, ông Nguyễn Thế Hải, Nguyễn Thế Hiệp, trú tại Tổ dân phố Giáp Sau, phường Dĩnh Kế, TP Bắc Giang		x				
II	Huyện Lục Nam	12	5	1	6		
8	Bà Dương Thị Hạnh, xã Vũ Xá, huyện Lục Nam				x		
9	Bà Trần Thị Lâm, trú tại thôn Ry, xã Vô Tranh, huyện Lục Nam			x			
10	Ông Giáp Văn Lệ, trú tại thôn Huê Vận 1, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam.		x				
11	Ông Giáp Văn Hợp trú tại thôn Huê Vận 1, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam.		x				
12	ông Giáp Văn Huê trú tại thôn Huê Vận 1, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam.		x				
13	Ông Bùi Văn Hôm trú tại thôn Huê Vận 1, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam.		x				
14	Ông Lê Văn Đọc trú tại thôn Huê Vận 1, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam.		x				
15	Ông Đỗ Văn Trọng, xã Phương Sơn, huyện Lục Nam				x		
16	Ông Lê Văn Bằng, TT Đồi Ngô, huyện Lục Nam				x		
17	Ông NGUYỄN Quảng Ba, TT Đồi Ngô, huyện Lục Nam				x		

Số TT	Tên đơn vị/ Tên vụ việc	Chất lượng giải quyết					Ghi chú
		Tổng số	Thống nhất	Cải sửa	Hủy bỏ	Đình chỉ, rút đơn	
18	Ông Phạm Văn Ninh, TT Đồi Ngô, huyện Lục Nam				x		
19	Ông Nguyễn Thế Cường, TT Đồi Ngô, huyện Lục Nam				x		
III	Huyện Việt Yên	9	5		3	1	
20	Ông Vũ Danh Cường, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên		x				
21	Ông Hoàng Văn Nứa, trú tại Đội 5, thôn Vân Cốc 3, xã Vân Trung, huyện Việt Yên				x		
22	Ông Dương Văn Chung, trú tại Đội 5, thôn Vân Cốc 3, xã Vân Trung, huyện Việt Yên				x		
23	Ông Nguyễn Quang Khang, trú tại Đội 5, thôn Vân Cốc 3, xã Vân Trung, huyện Việt Yên				x		
24	Ông Nông Văn Thuận, thôn Như Thiết, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên.		x				
25	Bà Nông thị Thỏa, thôn Như Thiết, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên.		x				
26	Ông Nông Văn thụ thôn Như Thiết, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên.		x				
27	Ông Chu Văn Trường, trú tại thôn Cao Lô, xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên					x	
28	Ông Nguyễn Đăng Ninh, trú tại thôn Như Thiết, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên		x				
IV	Huyện Yên Thế	1				1	
29	Bà Đỗ Thị Sinh, trú tại bản Bãi Lát, xã Tam Tiến, huyện Yên Thế					x	
V	Hiệp Hòa	2	1		1		
30	Ông Nguyễn Văn Vân, trú tại thôn Mai Hạ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa				x		
31	Ông Nguyễn Hữu Sơn, trú tại thôn Nội Hương, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa		x				
VI	Huyện Lục Ngạn	1			1		
32	Ông Bùi Văn Mai, trú tại thôn Phố, xã Biên Sơn, huyện Lục Ngạn				x		
VII	Huyện Tân Yên	1	1				
33	Ông Giáp Văn Bình, trú tại khu Đồng Mới, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên		x				
VIII	Huyện Yên Dũng	2	2				
34	Bà Nguyễn Thị Dự, xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng		x				
35	Ông Nguyễn Văn Ninh, xã Hương Gián, huyện Yên Dũng		x				
	Tổng số	35	18	2	11	4	